Chương V

QUẢN LÝ KIM LOẠI ĐƯA GIA CÔNG

Điều 24. — Các cơ quan và xí nghiệp muốn đưa kim loại ra ngoài gia công thì phải lập hợp đồng gia công cụ thể. Trong hợp đồng phải ghi rõ số lượng sản phẩm, số lượng kim loại đưa đi gia công, số lượng hao hụt, tỷ lệ hàng hỏng và tỷ lệ phế liệu.

Điều 25. — Đơn vị thuê gia công chịu trách nhiệm về việc nhận kim loại và theo dõi thực hiện định mức tiêu dùng vật tư, thường xuyên đối chiếu số kim loại đưa đi gia công và sản phẩm thu hồi. Sau khi hoàn thành việc gia công phải lập biên bản thu hồi số kim loại còn thừa. Nếu muốn giao số phế liệu và hàng hỏng lại cho các xí nghiệp gia công thì phải thống nhất ý kiến với cơ quan cung cấp kim loại ở khu vực đó.

Điều 26. — Cung cấp kim loại cho khu vực tập thể và cho tiêu dùng của nhân dân phải thông qua hệ thống nội thương. Ngăn cấm mọi việc mua bán tự do kim loại giữa các xí nghiệp quốc doanh với khu vực tập thể và cá thể trái với chỉ thị số 3-TTg ngày 8 tháng 1 năm 1962 của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương và biện pháp quản lý thị trường hàng công nghiệp.

Chương VI

KIỂM TRA, ĐÔN ĐỐC THI HÀNH

Điều 27. — Các Bộ, ngành và địa phương chủ quản và các cơ quan cung cấp kim loại các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra việc sử dụng ở các xí nghiệp, các kho vật tư của đơn vị về các mặt sau đây:

a) Tình hình sử dụng kim loại theo định mức tiêu dùng cho một đơn vị sản phẩm, đơn vị công trình ;

b) Tình hình thu hồi và sử dụng kim loại cũ vụn ;

c) Tình hình tồn kho và ứ đọng kim loại ;

d) Tình hình bảo quản kim loại.

Khi làm nhiệm vụ kiểm tra được đối chiếu các tài liệu về kế hoạch, thống kê, các thuyết minh phân tích về hoàn thành kế hoạch sản lượng và kế hoạch cung cấp kim loại.

Điều 28. — Để theo dõi và giám sát việc sử dụng và thực hiện các tiêu chuẩn định mức tiêu dùng vật tư, các xí nghiệp cần gửi cho các đơn vị trực tiếp làm nhiệm vụ cung cấp, và các Bộ, ngành, địa phương gửi lên Tổng cục Vật tư các bảng báo cáo thống kê về thực hiện kế hoạch cung cấp thực hiện định mức, tình hình tồn kho định kỳ theo các biểu mẫu của Tổng cục Thống kê.

Điều 29. — Ông Cục trưởng Cục Kim khí thiết bị cùng với ông Vụ trưởng Vụ Kế hoạch Tổng cục Vật tư chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương để thi hành điều lệ này.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng
Tổng cục Vật tư
LÊ HOÀNG

QUYẾT ĐỊNH số 377-TVT-KT ngày 24-12-1964 ban hành chế độ thu hồi dầu thải và sử dụng dầu tái sinh.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ

Căn cứ nghị định số 165-CP ngày 18 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư ;

Căn cứ quyết định số 115-TTg-CN ngày 11 tháng 12 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Vật tư ban hành một số chế độ về quản lý vật tư kỹ thuật của Nhà nước ;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với các ngành hữu quan ;

Để sử dụng tốt nguồn dầu thải ra; bảo vệ tài sản Nhà nước và bảo vệ máy móc,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản chế độ thu hồi và sử dụng dầu thải ra trong quá trình sản xuất, để áp dụng cho tất cả các đơn vị sản xuất, xây dựng, vận tải, thăm dò v.v... và các cơ quan Nhà nước có dùng các loại dầu để chạy máy và rửa máy.

Điều 2. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư
LÊ HOÀNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

CHẾ ĐỘ THU HỒI VÀ SỬ DỤNG DẦU THẢI RA TRONG QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo quyết định số 377-TVT-KT ngày 24-12-1964)

MỤC ĐÍCH CHẾ ĐỘ THU HỒI VÀ SỬ DỤNG DẦU THẢI

Các loại dầu dùng cho các loại máy ngày càng tăng, do đó dầu thải ra trong quá trình sản xuất ngày càng nhiều, nhưng việc thu hồi chưa được chú ý đúng mức, nhiều nơi chưa thu hồi, hoặc thu hồi chưa đúng phương pháp, bảo quản chưa tốt, gây lãng phí nguồn dầu thải ra. Một số cơ sở tự thu hồi dầu đem tái sinh và sử dụng, nhưng dầu tái sinh chưa bảo đảm phẩm chất, giá mua dầu thải ra, và giá cung cấp dầu tái sinh chưa quy định thống nhất để khuyến khích thu hồi hết dầu thải và đảm bảo tái sinh dầu tốt.

Để tận dụng và sử dụng tốt hơn nữa các loại dầu thải ra, nhằm tiết kiệm vật tư đồng thời bảo vệ máy móc trong khi dùng lại các loại dầu tái sinh, chế độ này đặt ra những nguyên tắc về việc thu hồi và sử dụng các loại dầu thải ra trong quá trình sản xuất.

I. NGUYÊN TẮC THU HỒI, BẢO QUẢN VÀ PHÂN LOẠI DẦU THẢI

Điều 1. — Tất cả các đơn vị sản xuất, xây dựng, vận chuyển, thăm dò v.v... và cơ quan Nhà nước có dùng các loại dầu để chạy máy, rửa máy, đều phải thu hồi các loại dầu thải ra.

Điều 2. — Các loại dầu thải ra trong quá trình sản xuất quy định theo chế độ này là các loại dầu nhờn, sau khi sử dụng đã mất hoàn toàn hay một phần phẩm chất ban đầu, hoặc đến kỳ hạn phải thay đổi và các loại nhiên liệu rửa máy gồm có:

a) Dầu nhờn các nhóm: dầu động cơ đốt trong (dầu nhờn ô-tô chạy xăng, dầu nhờn máy bay, dầu nhờn diésel...), các loại dầu công nghiệp (dầu máy cơ khí vận tốc cao, dầu công nghiệp số 12, 20, 30, 45, 50, dầu xi-lanh), các dầu nhờn khác (dầu máy nén, dầu biến thế điện, dầu tuyếc-bin...).

b) Các loại nhiên liệu dùng để rửa máy (xăng B.70, dầu hỏa, diésel).

Điều 3. — Để giữ chất lượng dầu thải, nâng cao phẩm chất dầu tái sinh, tạo điều kiện giảm chi phí về tái sinh, các đơn vị sử dụng dầu khi thu hồi dầu thải phải áp dụng các phương pháp thu hồi phân loại và bảo quản sau đây:

a) Thu hồi dầu thải theo từng mã hiệu riêng biệt có thể thu hồi chung những loại dầu có mã hiệu khác nhau nhưng cùng dùng cho một loại máy.

b) Tuyệt đối không làm lẫn lộn dầu thải với các loại mỡ, dầu chuyền động và nhiên liệu rửa máy.

c) Dầu thải có nhiều chất bẩn và tạp chất phải thu hồi riêng không để chung với dầu ít bẩn, ít tạp chất.

d) Dầu thải thu hồi phải bảo quản cẩn thận và phải tuân theo các quy định kỹ thuật bảo quản các loại nhiên liệu lỏng dễ cháy.

Điều 4. — Chất lượng dầu thải thu hồi cần được chia làm ba loại:

— Loại A: Dầu thải thu hồi riêng từng mã hiệu ít tạp chất và lượng nước không quá 1,5%;

— Loại B: Dầu thải cùng một loại gồm nhiều mã hiệu, lượng nước không quá 3%;

— Loại C: Dầu thải cùng một loại gồm nhiều mã hiệu có lẫn ít loại dầu khác, lẫn nhiên liệu rửa máy, lượng nước không quá 5%.

II. QUẢN LÝ VIỆC THU HỒI, SỬ DỤNG DẦU THẢI VÀ CHẾ BIẾN RA DẦU MỚI

Điều 5. — Các loại dầu thải thu hồi phải giao lại các trạm tái sinh. Nơi nào muốn giữ lại để tự tái sinh dầu thì cơ quan cung cấp sẽ trừ vào kế hoạch cung cấp theo số lượng tương đương với dầu tái sinh ra. Mức thu hồi và tái sinh tính theo tỷ lệ dưới đây:

NHÓM DẦU	Chỉ tiêu thu hồi so với dầu đem dùng	Chỉ tiêu tái sinh so với dầu đem dùng
Dầu công nghiệp nhẹ	20 đến 30%	17 đến 24,5%
Dầu công nghiệp khác	20 — 30%	15 — 22,5%
Dầu ô-tô máy kéo	20 — 25%	12 — 15%
Dầu máy bay	25%	20%
Dầu tuyếc-bin	50 — 60%	40 — 48%
Dầu biến thế điện	60 — 90%	54 — 81%

Điều 6. — Những loại dầu thải quy định trong bản chế độ này chỉ được tái sinh thành dầu mới để phục vụ cho sản xuất, cấm không

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

được bán tự do ra ngoài thị trường. Trường hợp không thể tái sinh dầu thải thành dầu mới được mà muốn dùng vào mục đích khác thì phải được Tổng cục Vật tư đồng ý.

Điều 7. — Trong khi chờ đợi tiêu chuẩn chính thức của Nhà nước, tạm thời áp dụng tiêu chuẩn phẩm chất dầu tái sinh và nguyên tắc sử dụng dầu tái sinh theo phụ lục kèm theo.

Điều 8. — Các đơn vị sử dụng dầu của các Bộ, ngành có trách nhiệm thu hồi dầu thải trong phạm vi quản lý của mình dùng tỷ lệ thu hồi dầu thải đã quy định và giao về các trạm tái sinh.

Điều 9. — Các đơn vị sử dụng xăng dầu đã thu hồi và muốn tự tái sinh dầu thải để tiết kiệm chi phí vận chuyển phải tuân theo nguyên tắc thu hồi và sử dụng đã quy định, phải thống nhất với Cục Nhiên liệu hóa chất để cấp các loại dầu dùng pha chế.

Điều 10. — Các đơn vị cung cấp xăng dầu có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị tái sinh dầu hướng dẫn việc thu hồi dầu thải và sử dụng dầu tái sinh đúng theo những nguyên tắc trong bản chế độ này.

III. ĐỊNH GIÁ THU HỒI DẦU THẢI VÀ GIÁ BÁN DẦU TÁI SINH

Điều 11. — Căn cứ vào thông tư số 87-TTg ngày 8-9-1962 của Thủ tướng Chính phủ và để thống nhất giá cả thu mua, khuyến khích thu hồi dầu thải tạo điều kiện nâng cao phẩm chất dầu tái sinh, Tổng cục Vật tư sẽ phối hợp với các Bộ, các ngành chủ quản xây dựng phương án giá cả về dầu thải và dầu tái sinh trình Nhà nước quyết định.

IV. TRÁCH NHIỆM THI HÀNH

Điều 12. — Ông Cục trưởng Cục Nhiên liệu hóa chất chịu trách nhiệm phối hợp với các đơn vị hữu quan của các Bộ, ngành và địa phương để thi hành chế độ này.

Hà-nội ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

BẢN PHỤ LỤC

Quy định tạm thời về phẩm chất dầu tái sinh và phạm vi sử dụng dầu tái sinh

(Ban hành kèm theo quyết định số 377-TVT-KT ngày 24-12-1964)

A. PHẨM CHẤT DẦU TÁI SINH

I. DẦU THẢI THU HỒI THEO TỪNG MÃ HIỆU RIÊNG BIỆT, KHI TÁI SINH CẦN ĐẠT CÁC TIÊU CHUẨN NHƯ SAU:

LOẠI DẦU	Tiêu chuẩn (GOCT)	Độ nhớt CCT 50°C	Độ nhớt CCT 100°C	Trị số cốc %	Trị số axit MgKOH / 1g dầu	Độ tro %	Nhiệt độ bắt cháy °C	Ghi chú
Dầu công nghiệp								
Dầu CN nhẹ	1840—51	—	—	—	+ 0,02	+ 0,02		
Dầu CN 12. 20	1705—51	—	—	—	+ 0,06	+ 0,02		
Dầu CN 30, 45, 50				+ 0,1	+ 0,01	+ 0,02		
Xi-lanh 11	1840—51			+ 0,5	+ 0,20	+ 0,01		

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 09670803

LOẠI DẦU	Tiêu chuẩn (GOCT)	Độ nhớt CCT 50°C	Độ nhớt CCT 100°C	Trị số cốc %	Trị số axít MgKOH / 1g dầu	Độ tro %	Nhiệt độ bắt cháy °C	Ghi chú
Dầu động cơ đốt trong								
Dầu máy bay MC 20								
MK 22	1013—49		— 1	+ 0,2	+ 0,05	+ 0,02	⩾ 180	
Dầu ô-tô máy kéo								
(Abtol) AK.10	1862—51			+ 0,4	+ 0,15	+ 0,02	⩾ 170	
AK.15			1;5	+ 0,5	+ 0,20	+ 0,03	⩾ 170	
Diésel DP. 11								
DP. 14	5304—54			⩽ 0,4	+ 0,25	⩽ 0,02	⩾ 170	
DP. 8				⩽ 0,4	+ 0,25	⩽ 0,02	⩾ 170	
Dầu nhờn								
Dầu tuyếc-bin L.YT.T	32—53	+2,4			+ 0,02	+ 0,01	180	
Dầu máy nén M.T	1861—54				+ 0,10	+ 0,01		
Dầu biến thế	982—56				0,07	0,01	135	

Ghi chú :

1. Ký hiệu : dấu cộng (+) cho phép lớn hơn tiêu chuẩn; dấu trừ (—) cho phép nhỏ hơn tiêu chuẩn dầu mới.

2. Dầu nhờn máy bay đã làm việc trong động cơ tầu thủy sau khi tái sinh cho phép độ nhớt ở 100°C thấp hơn độ nhớt của dầu máy bay mới 2 CCT.

3. Dầu nhờn diésel đã dùng trong động cơ tầu thủy sau khi tái sinh cho phép độ nhớt ở 100°C thấp hơn độ nhớt của dầu diésel mới 1,5 CCT.

4. Dầu nhờn dùng cho bộ điều chỉnh tuyếc-bin khi tái sinh cho phép độ nhớt ở 50°C cao hơn dầu mới 3,5 CCT.

— Cho phép hàm lượng cặn và trị số a-xít của dầu tái sinh loại L, YT sau khi oxy hóa tăng 0,021% và 0,05 mgKOH/1g dầu.

II. DẦU THẢI THU HỒI HỖN HỢP CỦA NHIỀU MÃ HIỆU KHÁC NHAU NHƯNG CÙNG DÙNG CHO MỘT LOẠI MÁY KHI TÁI SINH ĐẠT CÁC CHỈ TIÊU PHẨM CHẤT NHƯ SAU :

1. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp dầu công nghiệp nhẹ cần có độ nhớt ở 50°C trong khoảng 4,5 đến 8,5 CCT, nhiệt độ bắt cháy cốc kín từ 165°C trở lên.

2. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp dầu công nghiệp 12, 20 cần có độ nhớt ở 50°C trong khoảng 12 đến 20 CCT nhiệt độ bắt cháy cốc hở từ 165°C trở lên.

3. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp dầu công nghiệp 30, 45, 50 được phép phẩm chất chênh lệch như dầu công nghiệp có độ nhớt tương ứng ghi trong bảng trên.

4. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp các loại dầu nhờn ô-tô máy kéo (abtol) được phép phẩm chất chênh lệch như dầu ô-tô máy kéo có độ nhớt tương ứng ghi trong bảng trên.

5. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp dầu nhờn máy bay MC.20 và MK.22 được phép phẩm chất chênh lệch như dầu MK.22 ghi trong bảng trên; riêng độ nhớt được phép chênh lệch như dầu MC.20.

6. Dầu tái sinh chế biến từ hỗn hợp các dầu nhờn diésel được phép phẩm chất chênh lệch như dầu nhờn diésel có độ nhớt tương ứng ghi trong bảng trên.

B. PHẠM VI SỬ DỤNG DẦU TÁI SINH.

1. Dầu công nghiệp :

— Dầu công nghiệp tái sinh có phẩm chất như quy định và dầu dùng để tôi kim loại tái sinh có thể dùng lại không cần pha chế.

— Dầu xi-lanh 11 tái sinh chỉ được dùng cho động cơ diésel khi có trị số tro than như dầu mới.

— Dầu công nghiệp tái sinh có độ nhớt, trị số a-xít, trị số than tro chênh lệch nhiều so với tiêu chuẩn dầu mới chỉ nên dùng cho máy móc thô sơ.

2. Dầu động cơ đốt trong :

— Dầu diésel tái sinh có phẩm chất như quy định; trước khi đem dùng phải pha với dầu mới cùng mã hiệu theo tỷ lệ 1 : 5.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

— Dầu ô-tô máy kéo (abtol) tái sinh có phẩm chất hoàn toàn như dầu mới cùng mã hiệu có thể dùng được ngay, nhưng nếu có phẩm chất như quy định, khi dùng phải pha với dầu mới cùng mã hiệu theo tỷ lệ 1 : 5.

— Dầu máy bay tái sinh có phẩm chất như quy định được phép dùng cho máy diésel hoặc ô-tô máy kéo.

3. Dầu nhờn khác :

— Dầu nhờn máy nén tái sinh có phẩm chất như quy định, chỉ dùng cho máy nén áp suất thấp và trung bình nhưng phải pha với dầu mới theo tỷ lệ 1 : 5

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

QUYẾT ĐỊNH số 378-TVT-KT ngày 24-12-1964 ban hành quy phạm tạm thời về bảo quản than đá.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC VẬT TƯ

Căn cứ nghị định số 165-CP ngày 18 tháng 10 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Tổng cục Vật tư ;

Căn cứ quyết định số 115-TTg-CN ngày 11 tháng 12 năm 1964 của Thủ tướng Chính phủ giao Tổng cục Vật tư ban hành một số chế độ về quản lý vật tư kỹ thuật của Nhà nước ;

Sau khi đã thống nhất ý kiến với Bộ Công nghiệp nặng, Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải, Ủy ban Khoa học Nhà nước và các ngành hữu quan,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản quy phạm tạm thời về bảo quản than đá.

Điều 2. — Bản quy phạm tạm thời này áp dụng cho tất cả các đơn vị cung cấp, vận chuyển, sử dụng và bảo quản than đá.

Điều 3. — Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Hà-nội, ngày 24 tháng 12 năm 1964

Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư

LÊ HOÀNG

QUY PHẠM TẠM THỜI VỀ BẢO QUẢN THAN ĐÁ

(Ban hành kèm theo quyết định số 378-TVT-KT ngày 24-12-1964).

Chương I

ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1. — Bản quy phạm này quy định một số nguyên tắc nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm, cải tiến kỹ thuật và nghiệp vụ để bảo đảm số lượng và chất lượng than bảo quản trong các kho tàng, bến bãi, trên đường vận chuyển; nhằm hạn chế các tổn thất cơ học và hóa học của than.

Chương II

MỘT SỐ YÊU CẦU KỸ THUẬT CHUNG ĐỐI VỚI CÁC KHO TÀNG LỘ THIÊN CHỨA THAN ĐÁ

Điều 2. — Kho than phải xây dựng ở nơi khô ráo. Bề mặt bãi than phải bằng phẳng; được làm sạch cỏ, rác và đập nền kỹ lưỡng. Ở những khu vực không bằng phẳng có thể làm thành từng giải (bậc) với độ dốc theo chiều dài là 0,25% và chiều ngang là 2%. Trên từng bậc không được có nước đọng. Để nước mưa thoát dễ dàng ở mỗi bậc nên chia thành nhiều ô có cống tự tiêu nước; và cần có bể lắng để thu hồi than trôi cuốn đi.

Điều 3. — Kho than cần làm theo chiều gió; chiều dài kho than phải song song với hướng gió. Nền kho nên phủ một lớp đất sét hay đá hộc đầm chặt. Lớp đất xét cao khoảng 15cm để khỏi thấm nước. Nền đống than phải dẫn nhiệt tốt có độ dốc để thoát nước ra xung quanh và độ bền cơ học cao.

Điều 4. — Quy hoạch đánh đống than và bố trí đường đi trong kho phải đáp ứng những yêu cầu sau đây :

1. Hệ số sử dụng diện tích của kho cao nhất ;

2. Việc bốc rót, vận chuyển than từ nơi bảo quản đến các phương tiện chuyên chở được ngắn nhất ;

3. Thuận tiện cho việc xử lý bộ phận than tự bốc cháy ; trong kho cần để một diện tích dự phòng chiếm 5% so với diện tích toàn bộ kho bãi ;

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com